

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tính hợp lệ của hàng hóa		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa,	<ul style="list-style-type: none">- Có bảng kê khai tiêu chuẩn sản xuất danh mục hàng hóa đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tại mẫu số 10B trên webform làm cơ sở đánh giá E-HSDT, bao gồm ký hiệu, mã hiệu, năm sản xuất, xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất), hãng sản xuất, cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản.- Cam kết cung cấp hình ảnh chụp cụ thể sản phẩm (có sẵn), hoặc bản vẽ của sản phẩm (đối với sản phẩm thiết kế) thể hiện rõ ràng các chi tiết sản phẩm theo yêu cầu của Chủ đầu tư để phục vụ công tác đánh giá khi cần thiết.	Đạt
	<ul style="list-style-type: none">- Không có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu và không đầy đủ các tiêu chí nêu trên.- Không có cam kết cung cấp hình ảnh chụp cụ thể sản phẩm (có sẵn), hoặc bản vẽ của sản phẩm (đối với sản phẩm thiết kế) thể hiện rõ ràng các chi tiết sản phẩm theo yêu cầu của Chủ đầu tư để phục vụ công tác đánh giá khi cần thiết.	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa		
Nhà thầu phải cung cấp tài liệu	Có cam kết hàng hóa cung cấp mới 100%, nguyên	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá	đai, nguyên kiện, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được sản xuất năm 2024 trở về sau. Nhà thầu đính kèm hình ảnh hoặc hồ sơ kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đường dẫn về trang catalogue sản phẩm tại trang web chính thức của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối công bố thể hiện đầy đủ đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V	
	Không có cam kết hàng hóa cung cấp mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được sản xuất năm 2024 trở về sau. Hoặc nhà thầu không cung cấp các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa mà nhà thầu đã kê khai đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc số liệu hoặc catalogue của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa. Qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với yêu cầu của HSMT đối với hàng hóa.	Không đạt
2. Tiến độ cung cấp và lắp đặt		
Tiến độ sản xuất/mua sắm, cung cấp và lắp đặt	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 20 ngày, hợp lý, khả thi, phù hợp và đáp ứng E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt, thiết bị		
3.1 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có thuyết minh cụ thể: giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế như sau: a) Biện pháp nhập hàng hoặc sản xuất hàng hóa chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể. b) Biện pháp, phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng: + Biện pháp bảo quản để đảm bảo chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển + Phương án tập kết hàng hóa và lưu kho tại đơn vị sử dụng, chuẩn bị cho công tác lắp đặt. c) Biện pháp lắp đặt tại đơn vị sử dụng: + Thuyết minh hợp lý về biện pháp thi công lắp đặt tại đơn vị sử dụng + Biện pháp dọn dẹp vệ sinh sau khi hoàn thành cung cấp, lắp đặt hàng hóa. + Biện pháp xử lý sự cố (nếu có) khi lắp đặt hàng hóa	Đạt

	d) Biện pháp kiểm tra, nghiệm thu và hướng dẫn sử dụng	
	- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt, vận chuyển phù hợp với gói thầu	Không đạt
3.2 Đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	<p>- Có cam kết thời gian bảo hành đáp ứng tối thiểu 12 tháng hoặc trên 12 tháng theo nhà sản xuất</p> <p>- Nhà thầu có cam kết:</p> <p>+ Tất cả hàng hóa và phụ kiện kèm theo được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và thời gian bảo hành (tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao) đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu E-HSMT</p> <p>+ Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ có mặt tại địa điểm thực hiện để xử lý, giải quyết các lỗi, sự cố, hư hỏng và đề ra các biện pháp khắc phục trong vòng 24 giờ kể từ khi được thông báo của Chủ đầu tư</p> <p>+ Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải tiến hành thay mới nếu có các thiết bị, linh kiện hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không thể sửa chữa, khắc phục</p> <p>+ Nhà thầu có đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì, năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa phù hợp gói thầu</p>	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường		
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý	Có cam kết của nhà thầu hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý hoặc nhà thầu không có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý	Không đạt
4.2. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có cam kết hàng hóa không ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có đề xuất biện pháp giải quyết (nếu có ảnh hưởng đến môi trường)	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa không ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc không đề xuất biện pháp giải quyết (nếu có ảnh hưởng đến môi trường)	Không đạt
5. Cam kết không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện gói thầu		
	<p>Nhà thầu có cam kết không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện gói thầu</p> <p>Nhà thầu có cam kết sẽ bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói</p>	Đạt

	thầu.	
	Không có cam kết, hoặc có nhưng không đầy đủ	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính từ thời điểm đóng thầu.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của Nhà thầu. Nhà thầu tham gia dự thầu không vi phạm dẫn đến bị tịch thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản đính kèm.	Đạt
	Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Nhà thầu tham gia dự thầu vi phạm dẫn đến bị tịch thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Nhà thầu không có cam kết bằng văn bản đính kèm	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí chi tiết được đánh giá là “Đạt”	Đạt
	Một trong các tiêu chí chi tiết được đánh giá là “Không đạt”	Không đạt